TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ X**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2021/HS-ST
Ngày: 29/6/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ X

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.
Thẩm phán: Ông **Nguyễn Đăng Phong.**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phùng Thị Kim Loan**.
Bà **Nguyễn Thị Thúy**.
Ông **Đặng Minh Đức**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Dương Đức Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân THnh Phố X.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố X tham gia phiên tòa:*** Ông **Trần Đức Duy** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 193/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Bị cáo: Phan Việt H - sinh năm 1975; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT: Tổ .... , phường M, quận C, Thành Phố X; Nơi ở: Thôn L, xã K, huyện H, Thành Phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Phan Xuân S (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Q - sinh năm 1946; có chồng: Cao Đức V - sinh năm 1978 và 3 con riêng; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị Hồng Liên, Luật sư – Văn phòng Luật sư Nguyễn Anh, Đoàn Luật sư TP. Hà Nội, (*có mặt).*

2. Bị hại:

2.1. Anh Trịnh Đình H, sinh năm 1980: HKTT: tổ dân phố 3. Thôn Nghĩa Phú, xã Trung Hưng, thị xã Sơn tây, TP. Hà Nội (ĐT: 0985500113),

2.2. Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1980; HKTT và trú tại: Số 128, Hoàng Công Chất, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội (Đt 0947308308).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cao Bùi Bích P, sinh năm 1995; trú tại thôn Phúc Tiến, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, TP. X, SĐ T 0984956782

- Anh Trịnh Đình H, sinh năm 1980: HKTT: tổ dân phố 3. Thôn Nghĩa Phú, xã Trung Hưng, thị xã Sơn tây, TP. Hà Nội (ĐT: 0985500113)

- Anh Bùi Hồng C sinh năm 1965; HKTT: Thôn Pá Nim, xã Tô Hiệu, Huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn (ĐT 0914010565).

Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2019, Phan Việt H (có căn cước như trên) gặp và làm quen với anh Trịnh Đình H, là cán bộ Trường Cao đẳng Q tại phường S, thị xã S, TP. Hà Nội. Sau khi quen biết nhau, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh H nên đã tự giới thiệu đang là Phó Giám đốc Sở y tế TP. Hà Nội, chồng H đang công tác tại Tổng cục 2, Bộ Quốc phòng, có nhiều mối quan hệ nên có thể xin được việc làm tại các cơ quan nhà nước.

Do tin tưởng H nên anh H đã nhờ H xin việc cho cháu anh H là chị Cao Bùi Bích P (có căn cước như trên) vào làm việc tại Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương, Bộ Y tế. H đồng ý giúp và nói chi phí là 150.000.000 đồng, anh H đồng ý. Ngày 07/3/2019, H hẹn anh H đưa chị P đến quán cà phê Baly tại số 35, phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, Hà Nội để gặp mặt. Tại quán cà phê Baly, chị P đưa hồ sơ xin việc gồm sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe, bằng đại học, bảng điểm (đều là bản photo) cho H rồi đi về. H cam kết với anh H là trong tháng 9/2019 sẽ xét hồ sơ và đến tháng 12/2019 sẽ có quyết định đi làm. Sau đó, H cùng anh H đi ra khu vực vỉa hè gần số nhà..., phố C, phường S, thị xã S và anh H đưa cho H **150.000.000 đồng**; ngoài ra anh H cho thêm H 15.000.000 đồng để H đi quan hệ và quà cáp. Sau khi nhận tiền, H

không tác động gì để xin việc cho chị P. Ngày 10/3/2019, H thông báo cho anh H là để có chỉ tiêu chắc chắn của Bộ Nội vụ thì anh H phải chuyển thêm 50.000.000 đồng vào tài khoản của số 1462205228435 của H mở tại Ngân Hng Agribank - chi nhánh Tây Đô, anh H đồng ý. Ngày 13/3/2019, anh H đã nhờ vợ là chị Đinh Thị Hồng Trang chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản của H. Ngày 25/4/2019, H tiếp tục gọi điện thoại cho anh H nói ngày 02/5/2019, sẽ xin cho chị P đi làm trước 03 tháng cho quen việc; đồng thời yêu cầu anh H đưa thêm cho H 30.000.000 đồng, anh H đồng ý. Ngày 26/4/2019, H đi xe taxi đến trước số nhà... phố C, thị xã S gặp anh H và anh H đã đưa cho H số tiền 30.000.000 đồng. Tổng cộng, anh H đưa cho H 230.000.000 đồng, đều là tiền cá nhân của anh H.

Khoảng đầu tháng 4/2019, Chị Đoàn Thị L, là người quen anh Trịnh Đình H có nguyện vọng xin được việc làm gần nhà. Anh H nói với H thì H đồng ý xin cho Chị L vào làm văn thư tại Bệnh viện Giao thông vận tải với chi phí là 50.000.000 đồng. Anh H nói lại với Chị L thì Chị L đồng ý. Sau đó, anh H thông báo cho Chị L biết việc H muốn gặp Chị L và cho số điện thoại của H để Chị L liên lạc trực tiếp với H.

Ngày 05/04/2019, theo yêu cầu của H, Chị L đã đưa cho H số tiền 50.000.000 đồng cùng hồ sơ xin việc gồm sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe, đơn xin chuyển công tác, hợp đồng lao động (đều là bản photo) tại lối đi nội bộ trong Bệnh viện Giao thông vận tải. Sau đó, Chị L tìm hiểu thì biết Bệnh viện Giao thông vận tải là Bệnh viện cổ phần, Chị L không muốn làm và nói với anh H nhờ H xin cho Chị L làm việc tại Bệnh viện Bạch Mai. H đồng ý và yêu cầu Chị L chuyển thêm 20.000.000 đồng. Ngày 08/4/2019, tại cổng Trường Cao đẳng Công nghiệp in Phú Diễn ở phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Chị L đã đưa cho H số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi nhận được tổng cộng 70.000.000 đồng của Chị L thì H sử dụng chi tiêu cá nhân hết và không xin việc cho Chị L. Quá trình điều tra vụ án, anh H đã tự bỏ ra 70.000.000 đồng của mình để trả cho Chị Đoàn Thị L.

Cũng trong khoảng tháng 4/2019, ông Bùi Hồng C, là người quen của anh Trịnh Đình H, nhờ anh H xin cho cháu ông C là anh Dương Công D (sinh năm 1999; trú tại xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) đi học cử tuyển tại trường Sỹ quan Chính trị - Bộ Quốc phòng. Ngày 06/4/2019, anh H nhờ Phan Việt H xin cho anh Dương thì H đồng ý với chi phí là 200.000.000 đồng. Để anh H tin tưởng, H thuê taxi đến cổng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn chụp ảnh rồi gửi cho anh H. Ngày 08/4/2019, ông C đã chuyển trước 100.000.000 đồng cho

anh H thông qua tài khoản của chị Đinh Thị Hồng Trang (vợ anh H). Ngày 09/4/2019, tại quán cà phê 1976, đường La Thành, tổ dân phố Thuần Nghệ, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, X, anh H đã giao 100.000.000 đồng và hồ sơ phô tô của anh Dương cho H. Đến ngày 15/4/2019, ông C trực tiếp đưa cho anh H 100.000.000 đồng và ngày 17/4/2019, tại quán cà phê O2, địa chỉ tổ dân phố Tiền Huân 4, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội, anh H đưa tiếp số tiền 100.000.000 đồng cho H. H hẹn đến ngày 30/4/2019 thì anh Dương sẽ có quyết định đi học. Sau khi nhận được tổng số 200.000.000 đồng, H sử dụng chi tiêu cá nhân hết, không liên hệ xin đi học cho anh Dương. Đến đầu tháng 05/2019, ông C không thấy có quyết định đi học của anh Dương nên đã yêu cầu anh H trả lại tiền. Anh H đã tự bỏ 200.000.000 đồng của mình để trả cho ông C.

Đến thời điểm đã hẹn được đi làm, đi học nhưng không có quyết định anh H làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X và giao nộp 01 tập giấy A4 gồm 96 tờ thể hiện nội dung tin nhắn cùng 01 USB bên trong có chứa 07 file ghi âm giao dịch giữa anh Trịnh Đình H và Phan Việt H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố X đã xác minh tại Bệnh viện Giao thông vận tải, Bệnh viện Bạch Mai; Trung tâm Truyền thông chăm sóc sức khỏe Trung Ương- Bộ y tế và Trường Sỹ quan Chính trị - Bộ Quốc Phòng đều xác định Phan Việt H không phải là cán bộ, công chức, viên chức hay người lao động tại các đơn vị trên, không có thẩm quyền, trách nhiệm gì trong công tác tuyển sinh, tuyển dụng.

Tại bản kết luận giám định số 2410/C09-P6 ngày 29/6/2020 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: "… Giọng nói của người phụ nữ trong các tệp (file) ghi âm mẫu cần giám định (do anh Trịnh Đình H cung cấp) và giọng nói của Phan Việt H trong mẫu so sánh là của cùng một người".

Tại bản kết luận giám định số 474/C09-P6 ngày 07/02/2020 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận: "… Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file ghi âm mẫu cần giám định; nội dung lời hội thoại các file ghi âm mẫu cần giám định đã được chuyển Thành văn bản (có nội dung liên quan đến việc H hứa hẹn sẽ xin việc), cụ thể: tại tệp tin ghi âm thứ nhất thể hiện việc H hứa hẹn sẽ có quyết định (cho P); tại tệp tin thứ hai thể hiện việc H hứa hẹn sẽ bảo chồng tác động và hứa hẹn một tháng sau sẽ có quyết định; tại tệp tin ghi âm thứ bảy thể hiện việc H hứa hẹn xin được việc đồng thời H yêu cầu đưa thêm 30 triệu để xin chỉ tiêu của Bộ Nội vụ cho P".

Tại sao kê tài khoản số 1462205228435 của Phan Việt H mở tại Ngân Hàng Agribank - chi nhánh Tây Đô thể hiện ngày 13/3/2019, có giao dịch với nội dung: "E HIEU SON TAY CHUYEN CHO C HA", số tiền 50 triệu đồng từ tài khoản số 45110000611986 mang tên chị Đinh Thị Hồng Trang tại Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV).

Tại Cơ quan điều tra, Phan Việt H thừa nhận đã thực hiện Hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tiền xin việc làm cho chị Cao Bùi Bích P, Chị Đoàn Thị L và anh Dương Công D, Đối với ba hồ sơ xin việc của chị P, Chị L và anh D, Phan Việt H đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với anh Trịnh Đình H, là người có quan hệ quen biết với Phan Việt H, đã giới thiệu, thỏa thuận với H xin việc cho chị Cao Bùi Bích P, Chị Đoàn Thị L và anh Dương Công D nhưng không hưởng lợi. Trong tổng số tiền 500.000.000 đồng đã đưa cho H, thì có 230.000.000 đồng là tiền cá nhân của anh H. Sau khi H không xin được việc cho Chị L và anh Dương (do ông Bùi Hồng C đưa tiền), anh H đã sử dụng tiền cá nhân của mình để trả cho Chị L và ông C. Do đó, Hnh vi của anh H không đồng phạm với H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 16/12/2019, Phan Việt H đã giao nộp số tiền 515.000.000 đồng, gồm 500.000.000 đồng đã chiếm đoạt của anh Trịnh Đình H và 15.000.000 đồng anh H cho H. Ngày 31/12/2019, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh H số tiền 515.000.000. Anh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn đề nghị Cơ quan điều tra xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị can Phan Việt H.

Cáo trạng số: 192/CT-VKS-P2 ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hà Nội truy tố bị cáo Phan Việt H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo Điểm a Khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Việt H phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".*

Hình phạt chính: Phạt bị cáo Phan Việt H từ 6 năm đến 7 năm tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo ý kiến: Tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục thiệt hại dân sự xong, người bị hại có đơn xin giảm hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an THnh Phố X,Viện kiểm sát nhân dân THnh Phố X, của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xử vắng mặt và đã được tống đạt hợp lệ nên Tòa án xét xử vắng mặt.

[2].Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và hình phạt áp dụng với các bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 3 và tháng 4/2019, Phan Việt H nói dối tự giới thiệu với anh Trình Đình H rằng mình là Phó Giám đốc Sở y tế Hà Nội, có chồng công tác tại Tổng cục 2 - Bộ Quốc phòng, có nhiều mối quan hệ, có thể xin được việc vào làm các cơ quan NH nước. Do tin là thật nên anh H đã đưa cho H tổng số

500.000.000 đồng để nhờ xin việc làm, chuyển nơi công tác, xin đi học cho người quen là chị Cao Bùi Bích P, Chị Đoàn Thị L và anh Dương Công D. Sau khi nhận tiền, H đã chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân hết, không tác đông, không liên hệ để xin việc làm cho chị P, chuyển nơi làm việc cho Chị L và xin đi học cho anh D.

Sau khi bị tố cáo, Phan Việt H đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 515.000.000 đồng để trả cho anh Trịnh Đình H, đến nay anh H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Hành vi của bị cáo Phan Việt H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội : " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",* theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phan Việt H thực hiện 3 lần nói dối xin việc để chiếm đoạt tổng số tiền là 500.000.000đ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng " *Phạm tội từ 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã bồi thường dân sự để khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội chiếm đoạt tài sản có giá trị khởi điểm theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS đã được khắc phục bồi

thường dân sự xong cho bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt.

Vì vậy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hà Nội truy tố bị cáo Phan Việt H theo tội danh khung hình phạt quy định tại Điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 như đề nghị trong bản luận tội là có căn cứ đúng pháp luật.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả tiền xong cho bị hại là anh H, anh H không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo tuyên có tội phải chịu án phí theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ: Điểm a Khoản 4 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1 và 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2].Tuyên bố: Bị cáo Phan Việt H phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Phạt: Bị cáo Phan Việt H 7 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hnh án.

[3].Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể kể từ ngày nhận bản án, niêm yết bản án (đối với người vắng mặt).

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
-Người có QNVLQ;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
-VKSND cấp cao tại Hà Nội ;
- VKSND TP. Hà Nội (P2);
- Công an TP. Hà Nội ;
-Trại tạm giam;
- Cục T.H.A DS TP. Hà Nội ;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội ;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

VŨ THỊ THU THỦY